

THƯ MỜI HỌP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019****CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

Kính gửi: Quý cổ đông:.....
 Mã cổ đông:
 Số CMND/Hộ chiếu/GĐKDN:.....
 Số lượng cổ phần:.....cổ phần

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ("Công ty") trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo nội dung như sau:

1. Thời gian: 08h00 ngày 18 tháng 04 năm 2019
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội, Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
3. Nội dung chính của Đại hội: Theo Chương trình họp đính kèm.
4. Tài liệu Đại hội: Quý cổ đông vui lòng xem tài liệu đại hội trên website của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội: <http://www.hafasco.com.vn/> từ ngày 06/04/2019.
5. Điều kiện tham dự:

Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 17h ngày 03/04/2019. Cổ đông không thể tham dự họp có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản theo mẫu đính kèm của Công ty.

6. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự:

- Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (vào trang sau của Thư mời này) trước 16h00 ngày 16/04/2019 bằng cách gửi trực tiếp, hoặc qua bưu điện hoặc fax theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3825 7453

Fax: (024) 3825 5219

- Khi đến dự, Quý cổ đông vui lòng mang theo bản chính CMND/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền); Giấy giới thiệu (nếu đại diện cho cổ đông là tổ chức), thư mời họp và toàn bộ các tài liệu gửi theo thư mời họp.

Trân trọng !



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
 NGUYỄN THỊ THU HẰNG



PHẢN XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Quý cổ đông (Mã CĐ:) xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội bằng cách đánh dấu (X) vào một trong các ô dưới đây:

1. Trực tiếp tham dự:
2. Ủy quyền tham dự:

Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, vui lòng điền các thông tin ủy quyền theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm Thông báo mời họp và gửi trực tiếp hoặc qua Fax theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3825 7453 Fax: (024) 3825 5219

....., ngày tháng năm 2019

Cổ đông ký tên

(người đại diện pháp nhân ký tên và đóng dấu)





CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3825 7453

Fax: (024) 3825 5219

Mã số doanh nghiệp: 0100107927

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: 08h00 ngày 18 tháng 04 năm 2019

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00 – 08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp khách mời.- Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
08h30 – 08h40	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc đại hội.- Giới thiệu đại biểu tham dự.
08h40 – 08h50	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử. Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.
08h50 – 09h00	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
09h00 – 09h05	Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018.
09h05 – 09h15	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.
09h15 – 09h25	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 .
09h25 – 09h45	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019.- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018.- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.- Tờ trình về sửa đổi Điều lệ.- Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS.- Các nội dung khác (nếu có).
09h45 – 10h00	Tổ chức bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Thẻ lệ bầu cử.- Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS.- Hướng dẫn và tổ chức bầu cử.
10h00 – 10h15	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội.
10h15 – 10h30	- Nghỉ giải lao.
10h30 – 10h35	- Công bố kết quả bầu cử và ra mắt thành viên HĐQT và BKS mới.
10h35 – 10h45	- Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.
10h45 – 11h00	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

(* Nội dung chương trình đại hội có thể thay đổi và sẽ được thông qua tại Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Bên ủy quyền:

Cổ đông: Mã cổ đông:
CMND/Giấy ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
Số cổ phần bằng chữ:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà): Mã cổ đông (nếu có):
CMND số Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
Số cổ phần bằng chữ:

Nội dung ủy quyền:

Số cổ phần ủy quyềncổ phần.

(Bằng chữ:.....)

Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội và phát biểu, bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội; thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan khác của Bên ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại, khiếu kiện đối với Công ty.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

THÔNG BÁO

(Về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty ("HĐQT") đã nhận được Đơn xin từ nhiệm của 03 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020. Để đảm bảo cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Quy định tại Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông có quyền dự họp về việc ứng cử, đề cử người có đủ điều kiện trở thành thành viên HĐQT/BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 theo các điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục như sau:

I. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020:
01 (một) thành viên.

II. Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020:
(hai) thành viên.

III. Điều kiện ứng cử, đề cử tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020:

1. Điều kiện trở thành thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh Nghiệp.
- Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- Có trình độ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Điều kiện trở thành thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020:

- Từ đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học trở lên.
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.



- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Điều kiện ứng cử, đề cử tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 (sáu) tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT/BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc ĐHĐCĐ.

Căn cứ số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nói trên được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT/BKS, theo quy định sau đây: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ đủ 20% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ đủ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng viên; từ đủ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 5 ứng cử viên”.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên vào BKS hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty.

IV. Hướng dẫn thủ tục và hồ sơ đề cử, ứng cử tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020

Hồ sơ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS của cổ đông hoặc nhóm cổ đông Công ty thỏa mãn các điều kiện trên bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).

Hồ sơ nêu trên được lập thành 01 bản chính và gửi chậm nhất 02 (hai) ngày trước ngày khai mạc Đại hội theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3825 7453

Fax: (024) 3825 5219

Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử/đề cử ứng viên vào HĐQT/BKS”.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ THU HẰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Tôi/ chúng tôi, cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội có tên dưới đây:

Mã số cổ đông	Tên cổ đông	Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty
.....
.....
.....
.....

Theo Thông báo số/2019/TB-HĐQT ngày/...../2019 về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020, bằng đơn này tôi/ chúng tôi xin đề cử những người có tên như sau tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

**DANH SÁCH ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

Stt	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Vị trí đề cử
1.
2.

Tôi/ chúng tôi cam kết người được đề cử nêu trên không vi phạm các quy định của pháp luật và Công ty, đủ điều kiện tham gia HĐQT/BKS theo quy định của pháp luật và Công ty.

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

..... ngày tháng năm 2019

Cổ đông ký tên

(người đại diện pháp nhân ký tên và đóng dấu)¹

¹ Bao gồm tất cả các cổ đông tham gia đề cử



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2015 - 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):
CMND/ĐKKD số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:
Địa chỉ:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là:..... đồng.

Tôi xin ứng cử để tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu trở thành thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, tôi xin cam kết đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Tài liệu gửi kèm:

- SYLL của ứng cử viên và các bằng cấp liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Ngày tháng năm 2019

Cổ đông ký tên (người đại diện pháp nhân ký tên và đóng dấu)



Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. CMND/hộ chiếu số:.....
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Số ĐT liên lạc ở cơ quan:.....
11. Trình độ văn hóa:
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác:
+ Từ đến
- + Từ đến
14. Chức vụ công tác hiện nay tại Hafasco:
15. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác:.....
16. Số cổ phiếu nắm giữ:
17. Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Hafasco:.....
18. Hành vi vi phạm pháp luật:
19. Những khoản nợ đối với Công ty:.....
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi
cá nhân làm việc)

....., ngày tháng năm 2019
Ứng cử viên



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3825 7453

Fax: (024) 3825 5219

Mã số doanh nghiệp: 0100107927

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2019.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCD có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCD. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCD

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác làm Chủ tọa Đại hội
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

792
 TY
 AN
 DỊCH
 ANG
 71
 1 PV

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ:
 - Thông qua thể lệ bầu cử
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến; Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và bầu cử.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết.
 - b. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
 - c. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Những cổ đông không giao Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư các dự án hoặc bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ngày 18/04/2019.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Số: 4.4.../BC-BGD-TTr

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)**Kết quả hoạt động SXKD năm 2018
và kế hoạch SXKD năm 2019****I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:****1. Đánh giá chung:**

- Sau ba năm cổ phần hóa, năm 2018 là năm công tác về tổ chức và điều hành doanh nghiệp đã đi vào ổn định, hiệu quả.
- Tuy còn rất nhiều khó khăn trên thị trường, về sức mua, về cạnh tranh cả về hàng hóa và lao động, về công nghệ và dịch vụ, song nhìn chung với sự đổi mới trong quản trị, bằng những nỗ lực và không ngừng thay đổi, sáng tạo của toàn thể ban lãnh đạo và CBCNV các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trong công ty về thương mại, dịch vụ và sản xuất, xuất khẩu đều giữ được ổn định, có hiệu quả, hoàn thành kế hoạch đặt ra.
- Công tác đầu tư mở rộng SXKD tiếp tục được thực hiện.
- Hình ảnh thương hiệu cũng như uy tín công ty trên thị trường nói chung cả nội địa và xuất khẩu được giữ vững và ngày một nâng cao.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	2018		TH 2018 TH 2017	TH 2018 KH 2018
				KH	TH		
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Ti đồng	146,2	143	137,8	94%	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	5,3	8	8,97	169%	112%
3	Tổng số lao động	Người	395	395	390	99%	99%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	7,11	7,17	7,17	101%	100%

3. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác:**3.1. Về công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp:**

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các qui chế, qui định, qui trình trong các mặt hoạt động của công ty đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty.

- Hoàn thiện phần mềm quản trị kế toán MISA, triển khai áp dụng trên toàn hệ thống các đơn vị trong công ty.
- Công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản được thực hiện đầy đủ, đúng chế độ, đúng luật. Các hoạt động quản lý vốn, điều phối nguồn tiền linh hoạt, phù hợp, đúng qui chế, đáp ứng đầy đủ, kịp thời và hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Công tác kiểm toán được thực hiện đúng yêu cầu, chính xác, đúng thời hạn.
- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí được triển khai sâu rộng, góp phần xây dựng ý thức chung của người lao động trong công ty và giảm bớt chi phí giá thành đầu vào hàng hóa nói chung.

3.2. Về công tác đầu tư:

Dự án xây dựng nhà máy dệt Seamless tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Ngày 26/3/2019, Công ty đã tổ chức khánh thành giai đoạn I nhà máy. Giai đoạn I bao gồm: nhà xưởng 3.840 m² mặt bằng; hệ thống nhà điều hành; hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ bao gồm 20 máy dệt chính và các máy móc thiết bị phụ trợ; hệ thống điều hòa, quạt hút gió ly tâm, nồi hơi, hệ thống giá kệ, v.v. Các vị trí lao động chủ chốt, cán bộ kỹ thuật quan trọng đã được tuyển dụng, như Phó giám đốc xí nghiệp - phụ trách phân xưởng, cán bộ phụ trách kỹ thuật dệt và các vị trí đứng máy quan trọng khác. Hiện công tác tuyển dụng lao động đang được gấp rút triển khai, phân đầu đầu quý II/2019 sẽ chính thức đi vào hoạt động đồng bộ, hết công suất thiết bị.

3.3. Về hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Đối với hoạt động sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ.

- Hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc tại Xí nghiệp may Yên Mỹ giữ vững sự ổn định bền vững. Xí nghiệp duy trì thực hiện tốt các yêu cầu về quản trị sản xuất, qui trình về quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, thực hiện triệt để các yêu cầu đánh giá của khách hàng đề ra, đặc biệt tổ chức thực hiện tốt các yêu cầu, qui định trong sử dụng lao động; đề ra và thực hiện tốt các chính sách về lao động, do đó năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, uy tín của Xí nghiệp ngày một có chỗ đứng vững vàng trên thị trường xuất khẩu hàng may mặc.
- Doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu quan trọng khác của hoạt động sản xuất - xuất khẩu ở Xí nghiệp may Yên Mỹ (phân xưởng sản xuất quần áo dệt kim) tăng trưởng nhẹ so với năm 2017.

b) Đối với hoạt động kinh doanh thương mại-dịch vụ nội địa.

- Đối với mảng kinh doanh bán lẻ thời trang:
 - + Năm 2018, mảng kinh doanh này gặp khá nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt hơn, đặc biệt là cạnh tranh trong phương thức bán hàng (hình thức kinh doanh thương mại điện tử), tuy hệ thống bán lẻ của công ty có rất nhiều kinh nghiệm trong việc xoay sở đổi mới phù hợp xu thế, đáp ứng nhu cầu thị trường, triển khai nhiều phương thức bán hàng, tiếp cận khách hàng, song đồng thời do sức tiêu dùng hàng thời trang năm 2018 nói chung không cao nên doanh thu không được như kỳ vọng. Cuối năm 2018 đã có 01 địa điểm kinh doanh thời trang phải dừng kinh doanh, chuyển đổi sang lĩnh vực kinh doanh khác.
 - + Mảng kinh doanh quần áo đồng phục đã có bước phát triển mới, thị trường mở rộng hơn, hiệu quả hơn.



- Mạng kinh doanh dịch vụ cho thuê BĐS và liên doanh liên kết khai thác kinh doanh địa điểm mạng lưới khá ổn định, đều đặn, hiệu quả.
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho bãi tiếp tục duy trì sự ổn định, kinh doanh có hiệu quả đều đặn.

3.4. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

- Công tác marketing và quản trị thương hiệu được quan tâm đúng mức, các chương trình truyền thông, quảng cáo, xúc tiến thương mại triển khai đúng định hướng, phù hợp, đạt mục tiêu, đem lại hiệu quả thiết thực trong kinh doanh và quảng bá hình ảnh Công ty. Uy tín thương hiệu Hafasco được giữ vững và không ngừng nâng cao. Văn hóa Hafasco được duy trì, phát huy tác động tích cực đến mọi mặt hoạt động bên trong công ty cũng như hình ảnh của Công ty với đối tác và khách hàng bên ngoài.
- Công tác về lao động như đào tạo, tuyển dụng được quan tâm thực hiện thường xuyên, đảm bảo cung cấp đủ số lượng lao động và chất lượng lao động cho SXKD nhất là sản xuất tại Xí nghiệp may. Việc làm, thu nhập, điều kiện môi trường làm việc, chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và ngày một cải thiện.
- Hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua được duy trì, phát huy, tạo tác động tích cực đến mọi mặt đời sống tinh thần, phát huy sáng kiến, sáng tạo góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng sản phẩm nói riêng, hiệu quả kinh doanh nói chung.

II/ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019.

1. Định hướng mục tiêu:

- Tiếp tục giữ vững ổn định mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tập trung các nguồn lực đưa phân xưởng dệt đồ lót liền mảnh vào hoạt động đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và phần đầu thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT năm 2019.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2019:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018 đã kiểm toán	KH 2019	% KH 2019 TH 2018
1. Tổng doanh thu + TN khác	Ti đồng	137,8	178,4	129%
2. Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	8,97	16,5	184%
3. Tổng số lao động	Người	390	428	110%
4. Thu nhập bình quân người/tháng	Trđ	7,17	7,2	100%

3. Về công tác quản lý công ty:

- Tiếp tục rà soát để hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý nội bộ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

31075
 ỨNG T
 Ở PHÃ
 G MẠI D
 ỜI TRẢ
 HÀ N
 KIỂM -

- Tổ chức thực hiện tốt, triệt để các qui định, qui trình quản lý trong tất cả các lĩnh vực, các khâu đoạn trong quản trị SXKD cũng như quản trị doanh nghiệp nói chung, dần đưa hoạt động quản lý doanh nghiệp vào chuyên nghiệp, linh hoạt, hiệu quả

4. Về đầu tư:

- Tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho xưởng dệt seamless, đảm bảo hiệu quả đầu tư mà phương án đề ra.
- Sau khi ổn định sản xuất xưởng dệt tiếp tục xây dựng phương án đầu tư máy móc thiết bị giai đoạn 2 xưởng dệt seamless.

5. Kế hoạch sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ:

- Năm 2019, xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ sẽ có 2 phân xưởng sản xuất. Trong đó phân xưởng 1 duy trì sản xuất hàng quần áo dệt kim xuất khẩu theo hình thức gia công xuất khẩu; Phân xưởng 2 (mới đầu tư) chuyên sản xuất hàng đồ lót liền mảnh Seamless.
- Phân Xưởng 1 trên cơ sở thế mạnh về kinh nghiệm, uy tín và thị trường ổn định, tiếp tục duy trì sản xuất - xuất khẩu đều đặn, áp dụng triệt để các qui trình quản lý chất lượng, ổn định lao động, giao hàng đảm bảo tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- Phân xưởng 2 sản xuất hàng Seamless sẽ tập trung quyết liệt vào các khâu: tuyển dụng, đào tạo lao động; tổ chức sản xuất; đặc biệt đẩy mạnh hoạt động thị trường tìm kiếm đầu ra sản phẩm theo đúng phương án kinh doanh đã đề ra.

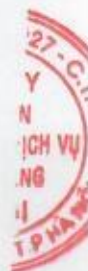
6. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ nội địa:

- Đối với mảng kinh doanh bán lẻ thời trang: Tập trung công tác phát triển nguồn hàng, xác định tỉ trọng, cơ cấu nhóm hàng phù hợp xu hướng 2019, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tránh tồn kho. Tổ chức triển khai phát triển nhãn hiệu sản phẩm và hệ thống các kênh tiêu thụ hàng đồ lót liền mảnh tại thị trường nội địa.
- Phát huy ưu thế về thương hiệu đồng phục Hafasco trên thị trường nội địa nhiều năm qua, ngoài việc tiếp tục đầu tư phát triển mạnh mẽ các sản phẩm chủ lực như Vest, các loại quần áo đồng phục công sở, trường học Công ty sẽ mở rộng thêm vào một số thị trường mới, tiềm năng như nhà hàng, khách sạn, các doanh nghiệp dịch vụ và đồng phục nhóm, câu lạc bộ v.v.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá thường xuyên hiệu quả kinh doanh của hệ thống mạng lưới bán lẻ nội địa để có các phương án, chính sách kinh doanh phù hợp, kịp thời nhằm thúc đẩy nâng cao doanh thu, hiệu quả của mỗi địa điểm.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ đồng thời đẩy mạnh quảng cáo cho hoạt động kinh doanh kho bãi để quảng bá rộng rãi hơn nữa dịch vụ này đến các đối tượng khách hàng, đảm bảo khai thác tối đa công suất mặt bằng kho bãi.

7. Về hoạt động marketing – phát triển thương hiệu:

- Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, các hoạt động khuyến mãi xúc tiến tiêu thụ hàng hóa, các hoạt động chăm sóc khách hàng để quảng bá và thu hút thu hút khách hàng, đặc biệt tập trung tổ chức các hoạt động marketing phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đồ lót liền mảnh mang thương hiệu của Công ty.

8. Về công tác tổ chức, lao động và đào tạo:



- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Đảm bảo tuyển dụng đủ lao động cho hoạt động của phân xưởng 2, đồ lót liền mảnh.
- Đảm bảo ổn định mọi mặt hoạt động trong Công ty; duy trì sự phát triển bền vững; Đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; tiếp tục duy trì, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể và các phong trào trong công ty phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần nhiều mặt của người lao động./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tân



Số: .../HDQT-TTtr

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 (Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018:

1. Đặc điểm tình hình Công ty và HĐQT năm 2018:

1.1. Đánh giá tình hình chung Công ty năm 2018:

- Năm 2018 là một năm có sự thay đổi lớn và phát triển của công ty, mọi hoạt động tổ chức, điều hành doanh nghiệp, quản trị kinh doanh đi vào ổn định, đáp ứng yêu cầu mô hình quản trị mới mà ĐHĐCĐ và HĐQT đặt ra.
- Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó lợi nhuận tăng trưởng cao (169 %) so với năm 2017 và vượt kế hoạch hơn 112%.
- Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp mũi nhọn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang, các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được phân định rõ nét, rõ định hướng, mục tiêu. Trong đó các mảng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và dịch vụ kho bãi được mở rộng, nâng cao năng lực. Mảng kinh doanh bán lẻ hàng may mặc thời trang nội địa tiếp tục được quy hoạch lại theo hướng tập trung vào các thị trường trọng điểm, phù hợp qui mô mặt bằng kinh doanh và tiềm lực của công ty, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả.
- Các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ kế hoạch, trong đó một số công tác nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện tốt, hiệu quả như: phân khúc thị trường xuất khẩu được mở rộng, năng lực sản xuất được nâng lên; Kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa hiệu quả cáo hơn. Lao động may luôn giữ được sự ổn định..., các mặt hoạt động khác như phát triển thương hiệu, cải thiện môi trường làm việc, cải thiện thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động được thực hiện tốt.
- Năm 2018, Công ty đã hoàn thành các hạng mục của dự án đầu tư nhà máy may Seamless đúng tiến độ và yêu cầu đặt ra. Đến cuối năm 2018, các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị cho dự án đã hoàn tất và đưa vào chạy thử và bắt đầu triển khai sản xuất để đảm bảo phương án kinh doanh, hiệu quả kinh doanh của dự án.

1.2. Về tình hình HĐQT năm 2018:

- ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới thay thế 01 thành viên HĐQT đã từ nhiệm.



Cụ thể: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng được bầu bổ sung vào HĐQT tiếp tục thời gian còn lại nhiệm kỳ 2015 - 2020 thay ông Lê Văn Tân.

Ngay trong kỳ họp, Hội đồng quản trị đã bầu Bà Nguyễn Thị Thu Hằng làm Chủ tịch.

- Danh sách thành viên HĐQT năm 2018 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	Chủ tịch
2	Bà: Đỗ Tuệ Tâm	Thành viên
3	Ông: Lê Thanh Tân	Thành viên
4	Ông: Phạm Sơn Tùng	Thành viên
5	Bà: Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên

- Về thù lao của HĐQT năm 2018 của Công Ty:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua dự toán mức thù lao cho HĐQT. Trên cơ sở đó, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2018:

- Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, HĐQT thực hiện công tác chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT. HĐQT thường xuyên họp hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều sát sao với tình hình thực tiễn của Công ty.

- Các cuộc họp quan trọng có mời tham gia của Ban Điều hành, Ban kiểm soát để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các định hướng kinh doanh, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Công Ty, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo của Hội đồng quản trị và công tác kiểm tra, giám sát Ban điều hành cũng hỗ trợ tích cực Ban Điều hành trong công tác quản lý điều hành, cùng nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.

- Năm 2018, HĐQT đã ban hành một số Nghị quyết để quyết định các vấn đề quan trọng như sau:

- Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- Thông qua việc chi trả cổ tức 2017 cho cổ đông.
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018.

- Thông qua Quy chế tài chính, Quy chế công tác phí, Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Phê duyệt dự án "Đầu tư máy móc thiết bị phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ".
- Phê duyệt Tổng dự toán dự án "Đầu tư máy móc thiết bị phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ".
- Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

3. Hoạt động đầu tư:

Năm 2018 dự án xây dựng nhà máy dệt Seamless tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ đã hoàn thành và bước đầu đi vào hoạt động. Ngày 26/3/2019, Công ty đã tổ chức khánh thành giai đoạn I nhà máy. Nhà máy dệt Seamles sử dụng máy dệt điện tử hiện đại nhất hiện nay trong dệt liền mảnh. Đây là hoạt động điển hình và đáng ghi nhớ của Công ty trong năm 2018.

4. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp mũi nhọn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang, Hafasco đã tích cực phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thúc đẩy hoạt động marketing, quản trị thương hiệu, các chương trình truyền thông, quảng cáo, xúc tiến thương mại triển khai đúng định hướng, phù hợp, đạt mục tiêu, đem lại hiệu quả thiết thực trong kinh doanh và quảng bá hình ảnh Công ty.
- Công tác đào tạo, tuyển dụng lao động được quan tâm thực hiện. Thường xuyên nâng cao điều kiện môi trường làm việc, chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và ngày một cải thiện.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và cán bộ quản lý:

- Chủ tịch HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý, năm và các cuộc họp bất thường với Ban giám đốc hoặc ban điều hành; Từ 2018 các cuộc họp được đổi mới căn bản về nội dung, HĐQT nắm sát thực tế hơn, từ đó đưa ra các quyết sách và chỉ đạo kịp thời, chính xác hơn, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty thực hiện đúng pháp luật, đúng Điều lệ, đặc biệt thúc đẩy thực hiện hoàn thành kế hoạch mà ĐHCĐ 2018 đề ra.
- Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và các cán bộ chủ chốt thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tháng, hoặc bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch và HĐQT để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trong kỳ, dự kiến kế hoạch triển khai nhiệm vụ kỳ kế tiếp.

- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thiết lập đường dây thông tin, thường xuyên liên lạc với các thành viên Ban điều hành để nắm biết tình hình Công ty, từ đó có những chỉ đạo kịp thời.
- Năm 2018, trong tình hình SXKD có nhiều khó khăn, HĐQT đã chủ động giám sát chỉ đạo và đồng hành cùng Ban giám đốc xây dựng các kế hoạch và tìm các giải pháp tháo gỡ, khắc phục, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế cũng như các nhiệm vụ kế hoạch đặt ra.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019:

1. Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt với các chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	KH 2019	$\frac{\% \text{ KH 2019}}{\text{TH 2018}}$
1. Tổng doanh thu + TN khác	Ti đồng	137,8	178,4	129%
2. Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	8,97	16,5	184%
3. Tổng số lao động	Người	390	428	110%
4. Thu nhập bình quân người/tháng	Trđ	7,17	7,2	100%

2. Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tổ chức triển khai hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Nắm bắt thường xuyên tiến độ và chỉ đạo sát sao hoạt động đầu tư và SXKD ở phân xưởng sản xuất hàng quần áo liền mảnh Seamless, đảm bảo hiệu quả như phương án đã được thông qua.
4. Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giải quyết công việc khác theo thẩm quyền nhằm đưa ra các quyết sách, chỉ đạo kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng Điều lệ và có hiệu quả cao nhất.
5. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp hoạt động, quản lý của HĐQT nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng chỉ đạo, kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc, thúc đẩy hơn nữa hiệu quả điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc.
6. Chỉ đạo sát sao và giải quyết nhanh mọi vướng mắc, phát sinh trong mọi hoạt động SXKD và đầu tư đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra.
7. Phân đấu giữ vững sự ổn định của Công ty, đoàn kết của người lao động, tăng cường sự ủng hộ của các cơ quan ban ngành, từng bước cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; nâng cao phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV

8. Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các vấn đề theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
9. Chỉ đạo sát sao và giải quyết nhanh mọi vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra.
10. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THỊ THU HẰNG



Số: 01/2019/BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty CP thương mại dịch vụ Thời trang Hà Nội;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Thay mặt cho Ban kiểm soát, Tôi xin Báo cáo trước Đại hội đồng thường niên năm 2019 các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 với các nội dung như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018.

1. Trong năm 2018, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tháng 11/2018 Chị Nguyễn Thị Thu Hương – TBKS nghỉ hưu theo chế độ; Trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những vấn đề phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty.

2. Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp và giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, việc chỉ đạo và triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, kiến nghị những vấn đề có liên quan.

3. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Xem xét việc quản trị điều hành kinh doanh sản xuất của Ban Giám đốc Công ty.

4. Kiểm tra tình hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

5. Về thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018:

Năm 2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua dự toán mức lương của Trưởng BKS chuyên trách và mức thù lao thành viên BKS. Mức lương, thù lao này được áp dụng năm 2018, cụ thể:



+ Lương Trưởng BKS chuyên trách: 15.254.400 đồng/tháng

+ Thù lao thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018.

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 và kiểm tra, giám sát công tác kế toán tại Công ty

a. Về thẩm định Báo cáo tài chính 2018

- Báo cáo tài chính năm 2018 được tính cho kỳ kinh doanh từ 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

- Báo cáo tài chính 2018 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Báo cáo tài chính 2018 đã phản ánh trung thực hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động tài chính và báo cáo năm 2018 của kiểm toán đối với Công ty, các chỉ tiêu tài chính trọng yếu tóm tắt như sau:

* Những số liệu chính về tình hình tài chính đến 31/12/2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu kỳ
	31/12/2018	01/01/2018
1. Tài sản ngắn hạn	94.128	81.381
- Tiền và các khoản tương đương tiền	58.038	51.838
- Các khoản phải thu	18.843	14.869
- Hàng tồn kho	14.318	13.733
- Tài sản ngắn hạn khác	2.929	940
2. Tài sản dài hạn	78.524	58.712
- Các khoản phải thu - dài hạn	0	0
- Tài sản cố định	31.416	35.122
- Tài sản dở dang dài hạn	29.297	2.769
- Bất động sản đầu tư	3.772	4.460
- Tài sản dài hạn khác	14.039	16.361
TỔNG TÀI SẢN	172.652	140.094

* Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và KQKD

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2018
1. Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	45.48
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	54.52
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	31.76
- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	68.24
CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2018
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	Lần	3.15
2.2 Tổng tài sản ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1.77
2.3 Tổng tiền và các khoản ĐTTT ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1.09
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Lợi nhuận / Doanh thu		
- LNTT / Dthu thuần + Dthu TC + Thu nhập khác	%	6.51
- LNST / Dthu thuần + Dthu TC + Thu nhập khác	%	5.18
3.2 Lợi nhuận / Tổng tài sản		
- Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	5.20
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4.13
3.3 Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	6.06

* Nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát

- Tình hình tài chính năm 2018 của Công ty là lành mạnh, việc bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại Công ty là hợp lý; khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo; chỉ số khả năng thanh toán hiện hành được duy trì khá tốt ở mức 1,77 lần; chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 1,09 lần.

- Các chỉ số về tỷ suất sinh lời của Công ty năm nay tốt. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 6,06%.

- Nhìn chung Công ty hoàn toàn có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Bên Công ty kiểm toán có ý kiến về khoản nợ tiềm tàng: Theo biên bản làm việc ngày 24 tháng 09 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội và Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng thì Công ty phải nộp tiền thuế đất tại 25 Lạc Trung đối với phần diện tích không được miễn trong năm 3 năm 2010, 2011, 2012 (trước cổ phần hóa) với tổng số tiền là 3.497.000.000 VND. Công ty đã hoàn thiện và nộp hồ sơ xin miễn giảm số thuế nêu trên. Tuy nhiên đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được quyết định chính thức của cơ quan Thuế. Vì vậy, Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ phải trả (nếu có) đối với chi phí thuế này.

027
Y
V
CH V
NG
1
P H

b. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018

- Sau ba năm cổ phần hóa, năm 2018 là năm công tác về tổ chức và điều hành doanh nghiệp đã đi vào ổn định, hiệu quả. Cụ thể:

- Hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc tại Xí nghiệp may Yên Mỹ tiếp tục giữ vững được sự ổn định (uy tín, nguồn khách hàng, lao động), năng lực sản xuất và hiệu quả ngày càng nâng cao.

- Đối với mảng kinh doanh bán lẻ thời trang: Năm 2018, mảng kinh doanh này gặp khá nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt hơn, đặc biệt là cạnh tranh trong phương thức bán hàng (hình thức kinh doanh thương mại điện tử), tuy hệ thống bán lẻ của công ty có rất nhiều kinh nghiệm trong việc xoay sở đổi mới phù hợp xu thế, đáp ứng nhu cầu thị trường, triển khai nhiều phương thức bán hàng, tiếp cận khách hàng, song đồng thời do sức tiêu dùng hàng thời trang năm 2018 nói chung không cao nên doanh thu không được như kỳ vọng. Cuối năm 2018 đã có 01 địa điểm kinh doanh thời trang phải dừng kinh doanh, chuyển đổi sang lĩnh vực kinh doanh khác. Mảng kinh doanh quần áo đồng phục đã có bước phát triển mới, thị trường mở rộng hơn, hiệu quả hơn.

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ kho bãi và vận tải hàng lẻ vẫn tiếp tục hoạt động tốt, hiệu quả.

- Công ty đã triển khai đầu tư xong Nhà máy dệt Seamless tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra. Ngày 26/3/2019, Công ty đã tổ chức khánh thành giai đoạn 1 nhà máy. Các vị trí lao động chủ chốt, cán bộ kỹ thuật quan trọng đã được tuyển dụng, như Phó giám đốc xí nghiệp - phụ trách phân xưởng, cán bộ phụ trách kỹ thuật dệt và các vị trí đứng máy quan trọng khác.

*** Số liệu về kết quả kinh doanh tính đến hết ngày 31/12/2018**

CHỈ TIÊU	Năm 2018 (Trđ)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	134,883
2. Các khoản giảm trừ	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	134,883
4. Giá vốn hàng bán	100,345
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34,538
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,733
7. Chi phí tài chính	59
- Trong đó: Chi phí lãi vay	59
8. Chi phí bán hàng	17,659
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,563
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8,990
11. Thu nhập khác	193
12. Chi phí khác	208
13. Lợi nhuận khác	(15)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8,974
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,836
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7,138
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	642

*** Nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát**

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác trong việc ghi chép số liệu. Công tác tổ chức kế toán, kiểm toán đảm bảo không để xảy ra thất thoát, nợ xấu, nợ khó đòi; đáp ứng kịp thời nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư và hoạt động kinh doanh tại Công ty; đảm bảo sử dụng nguồn vốn an toàn và hiệu quả. Tuy nhiên sau khi chuyển đổi mô hình, Công ty cần nhanh chóng hoàn thiện các công cụ quản lý, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, định mức chi phí... của Công ty cổ phần để số liệu kế toán phản ánh đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, đúng chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty.

- Năm 2018 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 8.974 triệu đồng, bằng 169% so với năm 2017 và đạt 112% so với kế hoạch năm 2018.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức nhiều phiên họp và đưa ra nghị quyết phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Các định hướng chiến lược kinh doanh sản xuất của Hội đồng quản trị Công ty đã tạo cho Công ty phát triển cả về doanh thu và lợi nhuận.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tốt hoạt động SXKD, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu SXKD đã được DHĐCĐ thông qua.

b. Hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, điều hành hiệu quả, tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thị phần, tăng doanh thu và lợi nhuận.

Ban Giám đốc đã chỉ đạo trực tiếp các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc, làm tốt công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh, quản trị dòng tiền có hiệu quả

c. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên việc cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị còn chưa kịp thời, việc thông báo hoặc

mời thành viên Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị còn hạn chế.

III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019.

1. Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị.

2. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trong năm 2018.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn của Công ty.

5. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

6. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc để triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty hiệu quả hơn.

7. Thực hiện việc trao đổi các thông tin với Cổ đông và đề xuất các giải pháp theo yêu cầu của Cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các quý vị cổ đông để ban kiểm soát thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình trong năm tài chính tiếp theo.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, các phòng ban của Công ty đã hỗ trợ tạo điều kiện giúp ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm tài chính 2018.

Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản báo cáo này.

Xin trân trọng báo cáo và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN



Vũ Thị Hà

Số: 22/2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2018 và dự toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức quản lý và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội;

- Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐQT ngày 14/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua về mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") Công ty năm 2018 và kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

I. Thù lao của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2018:

Thù lao của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2018 là 439.482.000 đồng, đã bao gồm thuế TNCN, cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT năm 2018:	204.000.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên BKS năm 2018:	24.000.000 đồng
- Lương Trường BKS chuyên trách 10 tháng năm 2018:	211.482.000 đồng

II. Kế hoạch thù lao năm 2019:**1. Kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT năm 2019:**

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

2. Kế hoạch thù lao/lương của Ban kiểm soát năm 2019:

- Trường BKS: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, IDS, HNX);
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.



Số: *16...*/2019/TT-HĐQTHà Nội, ngày *15* tháng *04* năm 2019**TỜ TRÌNH***V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018***Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI*- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2014;**- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ("Công Ty");**- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội;**- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 05/2019/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 v/v chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,*

Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

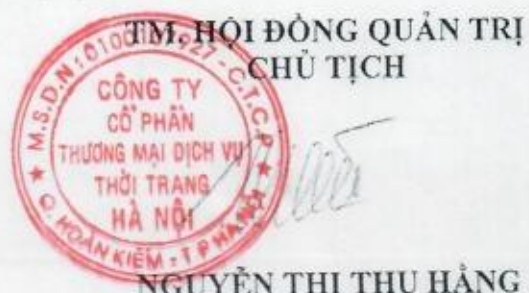
TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VN đồng)
2.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.137.880.971
3.	Phân phối lợi nhuận năm 2018	941.788.097
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%*LNST)	713.788.097
	Thù lao HĐQT, BKS (không bao gồm lương Trưởng Ban KS chuyên trách)	228.000.000
4.	Chi trả cổ tức	0
5.	Lợi nhuận còn lại	6.196.092.874

Năm 2019, Công Ty dự kiến thực hiện mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện quyết toán Dự án Phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ, Hưng Yên, HN. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công Ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét, thông qua việc Công Ty không chi trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

**NGUYỄN THỊ THU HẰNG**

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 05/2019/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 v/v chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

Để đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong công tác kiểm toán đối với hoạt động kinh doanh của Công Ty và nhằm minh bạch cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công Ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo Danh mục của Bộ tài chính có các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo tiêu chí danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, IDS, HNX);
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.



NGUYỄN THỊ THU HÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

---o0o---

Số: 18/2019/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công Ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội (dự thảo Điều lệ đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công Ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội và thực hiện việc đăng ký, thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "**Hafasco**" và/hoặc "**Công Ty**" được hiểu là Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội;
- b. "**Vốn điều lệ**" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp hoặc cam kết góp trong một thời gian nhất định và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- c. "**Luật doanh nghiệp**" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- d. "**Luật chứng khoán**" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- e. "**Ngày thành lập**" là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- f. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định tại từng thời kỳ;
- g. "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
- h. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Hafasco;
- i. "**BKS**" có nghĩa là Ban Kiểm soát Công Ty.
- j. "**DHĐCĐ**" được hiểu là Đại hội đồng cổ đông của Công Ty, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết.
- k. "**HDQT**" được hiểu là Hội đồng quản trị của Công Ty.
- l. "**Cổ phần**" được hiểu là các phần được chia đều nhau từ Vốn điều lệ của Công Ty.
- m. "**Cổ phiếu**" được hiểu là chứng chỉ do Công Ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công Ty.
- n. "**Cổ đông**" được hiểu là cá nhân hoặc pháp nhân sở hữu ít nhất một Cổ phần đã phát hành của Công Ty.
- o. "**Người đại diện theo ủy quyền**" được hiểu là cá nhân được Cổ đông là tổ chức của Công Ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện các quyền của Cổ đông đó tại Công Ty theo quy định Pháp luật.
- p. "**Pháp luật**" được hiểu là tất cả các văn bản quy phạm Pháp luật có liên quan được ban hành, công bố và áp dụng đối với Công Ty tại từng thời điểm.
- q. "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công Ty thông qua bằng nghị quyết;

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- r. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HANOI TRADING SERVICE FASHION JOINT – STOCK COMPANY
- Tên viết tắt tiếng Việt: CÔNG TY THỜI TRANG HÀ NỘI
- Tên viết tắt tiếng Anh: HAFASCO
- Biểu tượng Logo:

2. Hafasco là Công Ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 Phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 38257453 / 38253244
- Fax: (024) 38255219
- E-mail: hafasco@hn.vnn.vn
- Website: <http://hafasco.com>

4. Công Ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty

1. Công ty có hai người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

2. Thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- a. Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:
- Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/có vốn góp của Công ty).
 - Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- b. Thẩm quyền của Giám đốc:
- Chi đạo triển khai các hoạt động kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:
 - + Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Giám đốc, theo phân công/ủy quyền của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - + Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công Ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
1.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giấy dệp
2.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
3.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4.	4751	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh
5.	4541	Bán mô tô, xe máy

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

6.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
7.	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
8.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
9.	5224	Bốc xếp hàng hóa
10.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
11.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
12.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
13.	7911	Đại lý du lịch
14.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí,
15.	1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
16.	1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc
17.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý
18.	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
19.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh ;
20.	4632	Bán buôn thực phẩm
21.	4633	Bán buôn đồ uống
22.	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
23.	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
24.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
25.	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

26.	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
27.	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Khai thác bãi đỗ xe, tổ chức dịch vụ trông giữ phương tiện (Điều 82 Luật giao thông đường bộ 2008) Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy.

2. Mục tiêu hoạt động của Công Ty:

- Hafasco được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả trong việc phát triển bền vững các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký.
- Không ngừng nâng cao lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, góp phần ổn định kinh tế xã hội.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công Ty

1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công Ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.
2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công Ty là **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng chẵn)
Tổng số vốn điều lệ của Công Ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công Ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công Ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này.
4. Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Hội đồng quản trị của Công Ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công Ty mua lại trở thành cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công Ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công Ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công Ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công Ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty. Việc đề nghị cấp lại Cổ phiếu của Cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công Ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công Ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty.
2. Thời hạn thanh toán mới được nêu trong Thông báo tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tương ứng với lãi suất ngân hàng (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Chào bán, chuyển nhượng cổ phần

1. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán Cổ phần trong số Cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán Cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị Cổ phần được ghi trong sổ sách của Cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ đông sáng lập.
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả các Cổ đông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của họ ở Công Ty.
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
 - d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ Công Ty quy định.
2. Trường hợp Công Ty phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả các Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ nắm giữ Cổ phần hiện có của họ tại Công Ty, thì phải thực hiện theo quy định như sau:

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- a. Công Ty phải thông báo bằng văn bản đến các Cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần;
 - b. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau: Tổng số Cổ phần dự kiến phát hành, tỷ lệ Cổ phần được mua, giá chào bán, thời hạn đăng ký mua, thời hạn nộp tiền; họ tên, chữ ký của người đại diện pháp luật của Công Ty. Thời hạn thông báo phải đủ để Cổ đông đăng ký mua và nộp tiền, kèm theo thông báo phải có mẫu đăng ký mua do Công Ty phát hành;
 - c. Nếu phiếu đăng ký mua Cổ phần không được gửi về Công Ty đúng hạn như thông báo thì Cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua;
 - d. Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần dự kiến phát hành thì số còn lại sẽ do HĐQT quản lý và quyết định việc phân phối.
3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua được quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua Cổ phần trở thành Cổ đông của Công Ty.
4. Các loại Cổ phần của Công Ty được tự do chuyển nhượng trừ những trường hợp bị hạn chế theo quy định Pháp luật và của Điều lệ này. Việc chuyển nhượng Cổ phần phải thực hiện theo đúng quy trình chuyển nhượng do Công Ty ban hành, phù hợp với các quy định của Pháp luật có liên quan.
5. Mua lại Cổ phần theo quyết định của Công Ty:
- a. Công Ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:
 - i. HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do ĐHCĐ quyết định.
 - ii. HĐQT quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại mục b khoản 6 Điều này.
 - b. Công Ty có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ Cổ phần của họ đang nắm giữ. Trong trường hợp này, quyết định mua lại Cổ phần của Công Ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả các Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại, hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán Cổ phần của họ cho Công Ty.
 - c. Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần gửi chào bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công Ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Chào bán phải có đầy đủ các thông tin về Cổ phần, Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 130 Luật Doanh nghiệp.

6. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông:

- a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công Ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ, có quyền yêu cầu Công Ty mua lại số Cổ phần của mình. Yêu cầu mua lại Cổ phần phải bằng văn bản trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công Ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công Ty trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày ĐHCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
- b. Công Ty phải mua lại Cổ phần của Cổ đông theo giá thị trường trên nguyên tắc thỏa thuận; Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì Cổ đông đó có thể bán Cổ phần cho người khác hoặc Công Ty mua lại theo giá trung bình của ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp do Công Ty giới thiệu hoặc được HĐQT phê duyệt.

7. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại:

- a. Công Ty chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông theo quy định tại khoản 5 và 6 của Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Công Ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác;
- b. Cổ phần mua lại theo quy định tại khoản 5 và 6 của Điều này được coi là Cổ phần thu về và thuộc số Cổ phần được quyền chào bán;
- c. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi Cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ cho Cổ đông;
- d. Sau khi thanh toán hết số Cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản ghi trong sổ kế toán gần nhất giảm hơn 10% thì Công Ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số Cổ phần mua lại.

Điều 12. Thừa kế Cổ phần

1. Việc thừa kế Cổ phần sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật về thừa kế và các quy định khác có liên quan.
2. Trường hợp Cổ đông bị chết, Công Ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số Cổ phần của người đã mất:
 - a. Người thừa kế duy nhất theo quy định Pháp luật;
 - b. Trường hợp có nhiều người cùng được quyền thừa kế hợp pháp thì phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng theo đúng quy định của Pháp luật;
 - c. Công Ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế theo Pháp luật.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

3. Người được thừa kế hợp pháp phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký để trở thành Cổ đông mới theo quy định của Công Ty. Kể từ thời điểm thông tin của người thừa kế được ghi vào Sổ đăng ký Cổ đông của Công Ty thì người thừa kế trở thành Cổ đông của Công Ty và được hưởng mọi quyền lợi cũng như có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ có liên quan của Cổ đông mà họ thừa kế.
4. Cổ phần của các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý khác cũng được thừa kế, nhưng người thừa kế quyền sở hữu Cổ phần đó không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên HĐQT, BKS và các chức danh quản lý tương ứng khác trong Công Ty của Cổ đông mà họ thừa kế.
5. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức khác thực hiện chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể thì tổ chức/pháp nhân mới thừa kế quyền và nghĩa vụ của Cổ đông cũ phải gửi cho HĐQT của Công Ty các văn bản pháp lý về việc chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc thừa kế và văn bản cử người đại diện.
6. Trường hợp Cổ đông qua đời mà không có người thừa kế, Cổ phần mà họ sở hữu sẽ được xử lý theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công Ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công Ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công Ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 27 và Điều 38 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi:
 - i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;
 - c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
 - d. Đại diện Công Ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty trong trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
 - e. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công Ty và các quy chế nội bộ của Công Ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công Ty.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của HĐQT, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công Ty có thể mời đại diện Công Ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công Ty.

2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Công Ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21 và Điều 23 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông.

b. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công Ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi chương trình họp đã gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều 20 Điều lệ này.

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa cuộc họp cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
6. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
7. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

14. Hàng năm, Công Ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp hoặc phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 137 và Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

3. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công Ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
5. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công Ty quy định. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 người và Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công Ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công Ty.

6. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết, giao dịch bán tài sản Hafasco hoặc chi nhánh, giao dịch mua có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Hafasco và các chi nhánh của Hafasco được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- b. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công Ty trong đó có quy chế hoạt động của người đại diện quản lý phần vốn góp của Công Ty tại các doanh nghiệp khác;
 - c. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - d. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công Ty và quyết định mức lương, lợi ích khác của họ.
 - f. Quyết định quy chế quản lý nội bộ.
 - g. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
 - h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công Ty;
 - b. Thành lập các Công Ty con của Công Ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công Ty;
 - d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công Ty;
 - e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được phê duyệt hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách hàng năm;
 - f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công Ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - g. Việc định giá tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - h. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - i. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.
5. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên khác hoặc người khác dự họp.
6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên không thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, Công Ty con, Công Ty liên kết của Công Ty và các Công Ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công Ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách Kế toán của Chi nhánh/Công Ty con, các Giám đốc/Phó Giám đốc, Trưởng/Phó Phòng/Ban/đơn vị trực thuộc Công Ty và người quản lý khác theo quyết định của HĐQT trong từng thời kỳ.
 - d. Quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công Ty, trừ những hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
 - e. Thành lập và quyết định tổ chức hoạt động của Hội đồng lương thưởng và các vấn đề có liên quan;
 - f. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty.
 - g. Bất kỳ vấn đề nào khác mà Chủ tịch HĐQT thấy cần thiết phải quyết định vì lợi ích của Công Ty trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - h. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không có khả năng làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công Ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.

8. Số thành viên tham dự cuộc họp HĐQT:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) tham dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hình thức cuộc họp HĐQT

Cuộc họp HĐQT được tổ chức họp trực tiếp hoặc dưới hình thức khác theo quy định tại Điều lệ này. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức liên lạc điện thoại hoặc hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 32, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của mình, quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thông qua quyết định của HĐQT

Các quyết định và Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi có đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm 2/3 số thành viên trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty.

Điều 34. Thư ký Công Ty

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công Ty để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Thư ký Công Ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Thư ký Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Tham dự và làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- e. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty. Công Ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 36. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công Ty được tuyển dụng cán bộ quản lý với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công Ty do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ quản lý phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (“GD”)

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê một người khác làm GD; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật doanh nghiệp.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;

b. Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty, hợp đồng lao động ký với Công Ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công Ty, quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho Công Ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty;

c. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d. Kiến nghị số lượng và cán bộ quản lý mà Công Ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý doanh nghiệp để Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT quyết định;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh khác trong Công Ty ngoài các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức của HĐQT/ Chủ tịch HĐQT theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch HĐQT

f. Quyết định số lượng, tuyển dụng, sắp xếp lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động đối với người lao động trong Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc phù hợp với định biên lao động đã được phê duyệt, Quy chế tiền lương, các kế hoạch, phương án đã được HĐQT/Chủ tịch HĐQT phê duyệt theo phân cấp/ủy quyền;

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công Ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công Ty.

4. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế khi được đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành .

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty. Cơ chế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 39. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công Ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 40. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công Ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công Ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công Ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 43. Các hợp đồng phải được ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận.

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận:

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

- a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông của Công Ty và những người liên quan của họ;
 - b. Thành viên HĐQT, Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trước khi ký kết, thực hiện. Những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị phải được Giám đốc Công Ty báo cáo cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
3. Đại hội đồng quản trị chấp thuận những hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty trước khi ký kết, thực hiện. Những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó. Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua các hợp đồng và giao dịch với tỷ lệ tán thành của ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;
4. Trường hợp những hợp đồng quy định tại khoản 2, 3 của Điều này được ký mà chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận trước khi ký, thì hợp đồng đó vô hiệu và được giải quyết theo quy định của pháp luật trừ trường hợp ĐHĐCĐ hoặc HĐQT có quyết định khác. Những người gây thiệt hại cho Công Ty phải chịu trách nhiệm bồi thường.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44. Nghĩa vụ của người quản lý Công Ty

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công Ty trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, có nghĩa vụ sau đây:
 - a. Công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
 - b. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, miễn cán vi lợi ích của các cổ đông và của Công Ty theo đúng những quy định của Điều lệ Công Ty, quyết định của ĐHĐCĐ và Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trung thành với lợi ích của cổ đông và Công Ty. Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, không được lạm dụng địa vị và quyền hạn của mình, sử dụng tài sản của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

2. Khi Công Ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả thì HĐQT, Giám đốc không được tăng lương, không được trả thưởng cho cán bộ công nhân viên trong Công Ty.

3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công Ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công Ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công Ty được Công Ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công Ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty.

2. Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công Ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công Ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 51. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công Ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.

3. Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công Ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công Ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công Ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

động của Công Ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công Ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công Ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công Ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán này hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị do HĐQT quyết định để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công Ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công Ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công Ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công Ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công Ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 55. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công Ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Điều 56. Chấm dứt hoạt động

1. Công Ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 57. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công Ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 58. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công Ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công Ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công Ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Điều lệ tổ chức và hoạt động

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công Ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công Ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công Ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Điều lệ Công Ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 61. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội nhất trí thông qua ngày tháng năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành sáu (06) bản, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty và nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công Ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY

Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội

Số: *15*/2019/TTr-HĐQTHà Nội, ngày *05* tháng *04* năm 2019**TỜ TRÌNH**

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐQT ngày 14/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Đỗ Tuệ Tâm, ông Phạm Sơn Tùng;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Lưu Anh Tuấn
- Căn cứ việc bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách đã nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/11/2018;

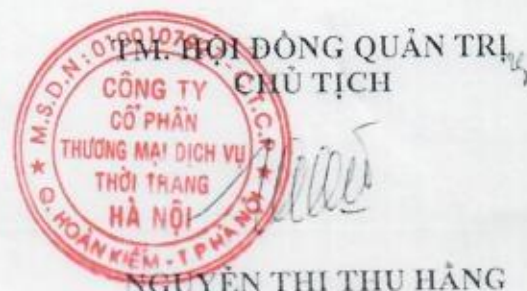
Hội đồng quản trị nhận được Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Đỗ Tuệ Tâm, ông Phạm Sơn Tùng và đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông Lưu Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thu Hương đã nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí. Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Đỗ Tuệ Tâm, ông Phạm Sơn Tùng.
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS chuyên trách nhiệm kỳ 2015-2020 với bà Nguyễn Thị Thu Hương kể từ ngày 01/11/2018.
3. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020 đối với ông Lưu Anh Tuấn.
4. Thông qua số lượng thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 là 03 thành viên.
5. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế thành viên đã từ nhiệm: 01 thành viên.
6. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế thành viên đã từ nhiệm: 02 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT (Website, IDS, HNX);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.





Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2019

THẺ LỆ BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2015 – 2020 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, tất cả các cổ đông đều có quyền bầu cử.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật và đảm bảo lựa chọn được những người phù hợp, có đủ điều kiện và khả năng trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”)/ Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2015-2020

- Việc bầu thành viên HDQT/BKS nhiệm kỳ 2015-2020 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh Nghiệp 2014 hoặc một hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu Bầu có giá trị phiếu bầu tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền đại diện x (nhân) với số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên HDQT, và 02 thành viên BKS).
- Trên phiếu bầu đã ghi rõ tên các ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Cổ đông được quyền dồn hết số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát hoặc chỉ bầu theo một số lượng phiếu bầu nhất định do cổ đông tự quyết định nhưng tối đa không quá số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bổ sung được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá Giá trị phiếu bầu.
- Phiếu bầu sau khi hoàn thành phải được bỏ vào thùng phiếu. Trường hợp ghi sai hoặc thay đổi ý kiến trước khi bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu biểu quyết



và bầu cử để nộp lại phiếu bầu hỏng và đổi lại phiếu bầu khác. Không gạch, tẩy trong phiếu bầu.

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đủ các điều kiện nêu trên, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát nhỏ hơn hoặc bằng giá trị phiếu bầu.
- Các phiếu bầu không hợp lệ:
 - + Phiếu không phải là phiếu do Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử phát, hoặc không có dấu treo của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội;
 - + Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử hoặc có tẩy xóa, sửa chữa nội dung Phiếu bầu;
 - + Phiếu đề số người được bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát được bầu bổ sung theo quy định;
 - + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên HĐQT, BKS lớn hơn giá trị phiếu bầu.
 - + Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.
 - + Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS.

3. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2015-2020

Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS bổ sung nhiệm kỳ 2015 – 2020 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

5. Hiệu lực thi hành

Thế lệ bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và được thông qua, áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ngày 18/04/2019.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI



M.S.D.N: 0100107927

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2019

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ("Công ty");
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ngày 18/04/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội ("Công Ty") thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp tán thành các nghị quyết như sau:

1. **NGHỊ QUYẾT 1:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
2. **NGHỊ QUYẾT 2:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty.
3. **NGHỊ QUYẾT 3:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.
4. **NGHỊ QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.
5. **NGHỊ QUYẾT 5:** ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công Ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:
 - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Đỗ Tuệ Tâm, ông Phạm Sơn Tùng.
 - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS chuyên trách nhiệm kỳ 2015-2020 với bà Nguyễn Thị Thu Hương kể từ ngày 01/11/2018.
 - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020 đối với ông Lưu Anh Tuấn.



- Thông qua số lượng thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 là 03 thành viên.
- Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế thành viên đã từ nhiệm: 01 thành viên.
- Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế thành viên đã từ nhiệm: 02 thành viên.
- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

+ Kết quả trúng cử thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả

+ Kết quả trúng cử thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả

6. **NGHI QUYẾT 6:** ĐHĐCĐ thông qua thủ lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán tổng mức thủ lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 20/2019/TTr-HĐQT ngày 05/04/2019, cụ thể:

- Thủ lao của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2018:

Thủ lao của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2018 là 439.482.000 đồng, đã bao gồm thuế TNCN, cụ thể:

+ Tổng thủ lao HĐQT năm 2018:	204.000.000 đồng
+ Tổng thủ lao thành viên BKS năm 2018:	24.000.000 đồng
+ Lương Trưởng BKS chuyên trách 10 tháng năm 2018:	211.482.000 đồng

- Kế hoạch thủ lao HĐQT, thủ lao/lương BKS năm 2018:

+ Kế hoạch thủ lao của thành viên HĐQT năm 2018:

Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
 Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Kế hoạch thủ lao/lương của Ban kiểm soát năm 2018:

Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng
 Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng

7. **NGHI QUYẾT 7:** ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 theo nội dung Tờ trình số 16/2019/TTr-HĐQT ngày 05/04/2019 của Hội đồng quản trị Công Ty.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VN đồng)

17927
 - TY
 HẠN
 DỊCH
 RANG
 NỘI
 A-TPV

2.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.137.880.971
3.	Phân phối lợi nhuận năm 2018	921.788.097
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%*LNST)	713.788.097
	Thù lao HĐQT, BKS	228.000.000
4.	Chi trả cổ tức	0
5.	Lợi nhuận còn lại	6.196.092.874

Năm 2019, Công Ty dự kiến thực hiện mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện quyết toán Dự án phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ, Hưng Yên, Hn. Vì vậy, năm 2019, Công Ty không chi trả cổ tức.

8. **NGHI QUYẾT 8:** ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 theo nội dung Tờ trình số 17/2019/TTr-HĐQT ngày 05/04/2019.
9. **NGHI QUYẾT 9:** ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình số 18/2019/TTr- HĐQT ngày 05/04/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công Ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội và thực hiện việc đăng ký, thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

10. **NGHI QUYẾT 10:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định. Các nội dung nghị quyết, ủy quyền theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS (để thực hiện);
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

